

Số: /KH-THPTNV

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Xây dựng phương án triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10, năm học 2022 - 2023

Thực hiện Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023; công văn 1080/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ tình hình thực tế của trường, Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Văn Thoại xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 năm học 2022 - 2023 với những nội dung sau:

1. Nội dung chương trình

a) Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục (GD) bắt buộc:

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh); Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

- Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật;
- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hóa học, Sinh học;
- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

Học sinh lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức

và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở lớp 10, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: **không có**.

Chương trình tăng cường mở rộng, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu: Hiệu trưởng sẽ phân công giáo viên thực hiện theo định mức lao động và phù hợp với thực tế của nhà trường.

b) Thời lượng giáo dục

Học kỳ 1 dạy 18 tuần, học kỳ 2 dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	<i>Ngữ văn</i>	105
	<i>Toán</i>	105
	<i>Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)</i>	105
	<i>Giáo dục thể chất</i>	70
	<i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	35
Hoạt động GD bắt buộc	<i>Hoạt động trải nghiệm, HN</i>	105

Nội dung GD bắt buộc của địa phương		35
Môn học lựa chọn (3 nhóm)		
Nhóm môn khoa học xã hội (3 môn)	<i>Lịch sử</i>	70
	<i>Địa lí</i>	70
	<i>Giáo dục kinh tế và pháp luật</i>	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn)	<i>Vật lí</i>	70
	<i>Hoá học</i>	70
	<i>Sinh học</i>	70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn)	<i>Công nghệ</i>	70
	<i>Tin học</i>	70
	<i>Âm nhạc</i>	70
	<i>Mĩ thuật</i>	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29

2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lớp 10

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn; căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án sau cho học sinh lớp 10 lựa chọn như sau:

Tổng số 09 lớp chia thành 05 Nhóm tổ hợp môn, gồm:
- Nhóm khoa học tự nhiên 1 (TN1) gồm: Môn học và hoạt động GD bắt buộc, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Tin học; chuyên đề môn Toán, Vật lí, Hóa học: 02 lớp ;
- Nhóm khoa học tự nhiên 2 (TN2): Môn học và hoạt động GD bắt buộc, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học; chuyên đề môn Toán, Hóa học, Sinh

học: 02 lớp ;
- Nhóm khoa học xã hội 1 (XH1): Môn học và hoạt động GD bắt buộc, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Công nghệ (Công nghiệp); chuyên đề môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: 02 lớp ;
- Nhóm khoa học xã hội 2 (XH2): Môn học và hoạt động GD bắt buộc, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Công nghệ (Nông nghiệp); chuyên đề môn Toán, Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật: 01 lớp ;
- Nhóm khoa học xã hội 3 (XH3): Môn học và hoạt động GD bắt buộc, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Sinh học, Công nghệ (Nông nghiệp); chuyên đề môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật: 02 lớp .

Môn **Âm nhạc** và **Mỹ thuật** chưa có giáo viên nên tạm thời chưa lựa chọn.

Bảng mô tả 05 Nhóm tổ hợp môn: (Theo phụ lục đính kèm)

Trong trường hợp số lượng học sinh đăng kí vào các Nhóm tổ hợp môn mà vượt quá số lượng học sinh theo dự kiến, nhà trường sẽ căn cứ vào kết quả học lực THCS và điểm thi tuyển vào lớp 10 THPT năm 2022 để tư vấn cho phụ huynh và học sinh lựa chọn các Nhóm tổ hợp môn khác sao cho phù hợp với khả năng của học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng phương án triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 năm học 2022 - 2023 của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại, yêu cầu toàn thể viên chức, người lao động và các bộ phận liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- HT, PHT;
- TTCM, TB chung;
- Website trường;
- Lưu: VT, VP_{PHT}.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Hùng Thương

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch Số /KH-THPTNVT, ngày tháng năm 2022 của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại)

Nội dung	Môn học/hoạt động giáo dục	TN1 02 Lớp			TN2 02 Lớp			XH1 02 Lớp			XH2 01 Lớp			XH3 02 Lớp		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
Môn bắt buộc	Toán	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Ngữ văn	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Giáo dục QP & AN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Hoạt động GD bắt buộc	Hoạt động GD bắt buộc (Dùng một số tiết chào cờ và một số tiết sinh hoạt, còn lại tổ chức h/đ trải nghiệm theo buổi)	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
GD địa phương	GD địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
KHXH	Lịch sử	36	34	70			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Địa lí			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70

Nội dung	Môn học/hoạt động giáo dục	TN1 02 Lớp			TN2 02 Lớp			XH1 02 Lớp			XH2 01 Lớp			XH3 02 Lớp		
		K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN	K1	K2	CN
	Giáo dục KT và PL			0			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
KHTN	Vật lí	36	34	70	36	34	70	36	34	70			0			0
	Hóa học	36	34	70	36	34	70			0	36	34	70			0
	Sinh học	36	34	70	36	34	70			0			0	36	34	70
CN & NT	Công nghệ			0			0	36	34	70	36	34	70	36	34	70
	Tin học	36	34	70	36	34	70									0
	Âm nhạc			0			0			0			0			0
	Mỹ thuật			0			0			0			0			0
Chuyên học tập đề	Cụm chuyên đề Toán	18	17	35	18	17	35				18	17	35			
	Cụm chuyên đề Lý	18	17	35												
	Cụm chuyên đề Hóa	18	17	35	18	17	35									
	Cụm chuyên đề Sinh				18	17	35									
	Cụm chuyên đề Văn							18	17	35	18	17	35			
	Cụm chuyên đề Sử							18	17	35				18	17	35

